

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ML  
TỈNH SL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 96/2021/HS-ST  
Ngày 24-9-2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Minh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Quàng Văn Màng.

Ông Đoàn Quang Mạnh.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Đinh Thị Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên toà:*** Ông Hà Văn Thiệu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

**QVD**, sinh ngày 31/12/1983, tại CL, ML, SL; Nơi ĐKKHKT: Bản NL, xã CL, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn O và bà Quàng Thị T, đều đã chết; có vợ là Quàng Thị K, sinh năm 1989, có 02 con lớn sinh năm 2008 nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: tiền sự, nhân thân: Tại bản án số 23/2004/HSST ngày 20/5/2004 của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL đã xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tại bản án số 90/2006/HSST ngày 14/4/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh SL đã xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tại bản án số 41/2014/HSST ngày 27/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện QN, tỉnh SL đã xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã tái phạm nguy hiểm; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2021; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

**QVT**, sinh ngày 01/8/1976, tại CL, ML, SL; Nơi ĐKKHKT: Bản PC, xã CL, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn K đã chết và bà Lò Thị N, sinh năm 1953; có vợ là TTT, sinh năm 1978, có

03 con lớn sinh năm 2002 nhỏ sinh năm 2007; Tiền án: tiền sự, nhân thân; Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/6/2021; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo QVD*: Bà Cầm Kim Loan, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý nhà nước, tỉnh SL. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo QVT*: Ông Tòng Văn Minh, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý nhà nước, tỉnh SL. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà TTT, sinh năm 1978. Địa chỉ: Bản PC, xã CL, huyện ML, tỉnh SL. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **QVD**, **QVT** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 18 giờ 50 phút ngày 09/6/2021, tại khu vực bản Tà Sài, xã CL, huyện ML, tỉnh SL công an phát hiện và bắt quả tang QVD, sinh ngày 31/12/1983, ở bản NL, xã CL, huyện ML, tỉnh SL và QVT, sinh ngày 01/8/1976 ở bản PC, xã CL, huyện ML, tỉnh SL đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

02 gói bên ngoài được gói bằng nilon màu trắng bên trong đựng cục bột màu trắng, QVD tự giác lấy trong tay trái giao nộp, khai là Heroine mục đích để sử dụng;

01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRUS màu sơn đen, biển kiểm soát 52S5-3540, số khung RLCS5C 6107Y 092480, số máy 5VT00YV11, xe cũ qua sử dụng, do QVT điều khiển chở QVD.

Ngày 10/6/2021 cơ quan Công an đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định, kết quả:

01 gói bên ngoài được gói bằng nilon màu trắng bên trong đựng cục bột màu trắng, QVD khai là Heroine có khối lượng 0,79 gam, lấy 0,79 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu DT1; 01 gói bên ngoài được gói bằng nilon màu trắng bên trong đựng cục bột màu trắng, QVD khai là Heroine có khối lượng 0,08 gam, lấy 0,08 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu DT2.

Cơ quan Công an ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy, loại ma túy.

Tại kết luận giám định số 1119 ngày 15/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh SL, kết luận:

Mẫu ký hiệu DT1, DT2 là ma túy, loại Heroine, khối lượng gửi giám định là 0,87 gam, khối lượng ma túy thu giữ là 0,87 gam Heroine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo QVD, QVT, các người bào chữa không có ý kiến hay khiếu nại gì Kết luận giám định nêu trên.

Quá trình điều tra QVD, QVT khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 ngày 09/6/2021 QVD đang ở nhà ở bản NL, xã CL, huyện ML, thì QVT đi xe máy đến hỏi xin ma túy để sử dụng, QVD nói là không có và bảo QVT chờ đến xã HT, huyện ML để mua ma túy, nếu mua được sẽ cho QVT. QVT chờ QVD đến bản PH, xã HT, huyện ML. Tại đây QVT ngồi chờ con QVD đi vào trong bản và mua được ma túy của một người đàn ông dân tộc thái không biết tên và địa chỉ 01 gói Heroine với giá 1.000.000, đồng, khi có ma túy hai người bỏ ra sử dụng một ít, phần còn lại chia làm 02 gói QVD cầm trong tay trái, hai người đi xe máy về đến bản TS, xã CL, huyện ML, tỉnh SL, Công an phát hiện và bắt quả tang cùng vật chứng.

Về nguồn gốc ma túy QVD khai mua của người đàn ông dân tộc thái không biết tên, địa chỉ với số tiền 1.000.000, đồng, không có căn cứ điều tra về người bán ma túy, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của QVD.

Bị cáo QVD đã bị xét xử ba lần: Tại bản án số 23/2004/HSST ngày 20/5/2004 của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL đã xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tại bản án số 90/2006/HSST ngày 14/4/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh SL đã xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tại bản án số 41/2014/HSST ngày 27/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện QN, tỉnh SL đã xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã tái phạm nguy hiểm, nay chưa xóa án tích, tiếp tục phạm tội là tái phạm nguy hiểm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố: Hành vi của các bị cáo QVD, QVT đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bản cáo trạng số: 68/CT-VKS-ML ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố các bị cáo:

QVD về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và QVT về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo QVD phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm a, b khoản 2 Điều 53; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt QVD từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Tuyên bố các bị cáo QVT phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt QVT từ 20 tháng đến 24 tháng tù.

Không phạt Bỏ sung - Phạt tiền đối với các bị cáo do không có tài sản.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong cũ; 02 mảnh nilon màu trắng; Phong bì niêm phong mẫu gửi giám định cũ; 0,65 gam Heroine.

Trả lại cho gia đình bị cáo QVT do bà TTT là vợ nhận 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRUS màu sơn đen, biển kiểm soát 52S5-3540, số khung RLCS5C 6107Y 092480, số máy 5VT00YV11, xe cũ qua sử dụng.

Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Do bị cáo QVD và QVT thuộc hộ nghèo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bào chữa nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho các bị cáo phát biểu lời bào chữa đưa ra tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo QVD, QVT thừa nhận: 18 giờ 50 phút ngày 09/6/2021, tại khu vực bản TS, xã CL, huyện ML, tỉnh SL đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 02 gói Heroine có khối lượng 0,87 gam, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng

minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Thông báo kết quả giám định.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo QVD, QVT đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3]. Đối với bị cáo QVD đã bị xét xử ba lần: Tại bản án số 23/2004/HSST ngày 20/5/2004 của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL đã xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tại bản án số 90/2006/HSST ngày 14/4/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh SL đã xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tại bản án số 41/2014/HSST ngày 27/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện QN, tỉnh SL đã xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã tái phạm nguy hiểm, nay chưa xóa án tích, tiếp tục phạm tội là tái phạm nguy hiểm, theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự 2015. Hành vi của bị cáo QVD đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm o “Tái phạm nguy hiểm” khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015.

[4]. Đối với bị cáo QVT đã thực hiện hành vi cùng QVD cất giữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo QVD phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo. Bị cáo QVT phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần có mức hình phạt giáo dục bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân không tốt là đối tượng liên quan đến hoạt động ma túy. Tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về đồng phạm: Bị cáo QVD chủ động rủ rê QVT đi mua ma túy để cùng sử dụng. Các bị cáo đồng phạm giản đơn. Căn cứ Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nên không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo theo quy định của khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Vật chứng vụ án: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong cũ; 02 mảnh nilon màu trắng; Phong bì niêm phong mẫu gửi giám định cũ; 0,65 gam Heroine.

Trả lại cho gia đình bị cáo QVT do bà TTT là vợ nhận 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRUS màu sơn đen, biển kiểm soát 52S5-3540, số khung RLCS5C 6107Y 092480, số máy 5VT00YV11, xe cũ qua sử dụng. Được xác định là tài sản của gia đình bị cáo, khi bị cáo sử dụng đi mua ma túy gia đình không biết.

Về nguồn gốc ma túy QVD khai mua của người đàn ông dân tộc thái không biết tên, địa chỉ với số tiền 1.000.000, đồng, không có căn cứ điều tra về người bán ma túy, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của QVD, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về số ma túy.

Bị cáo QVD không có đơn đề nghị và tài liệu miễn án phí, do đó phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo QVT thuộc hộ nghèo, cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm o “Tái phạm nguy hiểm” khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 2 Điều 53; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo QVD phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo QVD 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 10/6/2021.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo QVT phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo QVT 23 (hai mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 10/6/2021.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong cũ; 02 mảnh nilon màu trắng; Phong bì niêm phong mẫu gửi giám định cũ; 0,65 (không phải sáu mươi lăm) gam Heroine(đều được niêm phong).

Trả lại cho gia đình bị cáo QVT do bà TTT là vợ nhận 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRUS màu sơn đen, biển kiểm soát 52S5-3540, số khung RLCS5C 6107Y 092480, số máy 5VT00YV11, xe không chìa khóa, không có hai bên gương chiếu hậu, không có yếm hai bên, xe cũ qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

#### 4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Bị cáo QVD phải chịu 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo QVT.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 24/9/2021.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh SL;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện ML;
- Các bị cáo (2);
- Người bào chữa (2);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Nguyễn Minh Tuấn**